

Phụ lục 4. CÁC CƠ SỞ CÓ NGUY CƠ GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Báo cáo số 17/BC-ĐGS ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Đoàn giám sát)

TT	Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường ⁽¹⁾	Tên đơn vị/tổ chức/cơ sở hoạt động	Số QĐ phê duyệt báo cáo ĐTM, xác nhận bảo vệ MT; Giấy phép môi trường (nếu có)	Nước thải		Khí thải		Tổng lượng CTR phát sinh			Công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường (nếu có)
				Tổng lượng nước thải phát sinh (m ³ /ngày đêm)	Hệ thống quan trắc tự động, (nếu có)	Lượng khí thải phát sinh (m ³ /giờ)	Hệ thống quan trắc tự động (nếu có)	Sinh hoạt (tấn/năm)	Công nghiệp thông thường (tấn ⁽²⁾ /năm)	Nguy hại (tấn ⁽³⁾ /năm)	
I	Thành phố Kon Tum										
1		Nhà máy đường Kon Tum	Giấy phép môi trường số 846/GPMT-UBND ngày 26/12/2022 do UBND tỉnh Kon Tum cấp.								
2		Nhà máy chế biến mù cao su Vạn Lợi	Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 của UBND tỉnh Kon Tum. Giấy xác nhận số 57/GXN-STNMT ngày 24/01/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường								
3		Nhà máy chế biến mù cao su Ia Chim	Quyết định số 446/QĐ-UBND ngày 28/4/2009 UBND tỉnh Kon Tum Giấy xác nhận số 857/GXN-STNMT ngày 28/2/2011 của Sở Tài nguyên và Môi trường								
4		Chăn nuôi heo Tô	Quyết định số 21/QĐ-UBND								

⁽¹⁾ Theo điều 28 VBHN Luật BVMT;

⁽²⁾ Quy định tại khoản 2 điều 25 TT 02/2022/TT-BTNMT là "kg", nhưng ở đây quy bình quân là "tấn" cho dễ theo dõi.

⁽³⁾ Quy định tại khoản 2 điều 25 TT 02/2022/TT-BTNMT là "kg", nhưng ở đây quy bình quân là "tấn" cho dễ theo dõi.

TT	Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường ⁽¹⁾	Tên đơn vị/tổ chức/cơ sở hoạt động	Số QĐ phê duyệt báo cáo ĐTM, xác nhận bảo vệ MT; Giấy phép môi trường (nếu có)	Nước thải		Khí thải		Tổng lượng CTR phát sinh			Công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường (nếu có)
				Tổng lượng nước thải phát sinh (m ³ /ngày đêm)	Hệ thống quan trắc tự động, (nếu có)	Lượng khí thải phát sinh (m ³ /giờ)	Hệ thống quan trắc tự động (nếu có)	Sinh hoạt (tấn/năm)	Công nghiệp thông thường (tấn ⁽²⁾ /năm)	Nguy hại (tấn ⁽³⁾ /năm)	
		doanh Trần Hồng)	duyet Báo cáo đánh giá tác động môi trường								
5		Trang trại chăn nuôi heo thịt thôn Kon Dao Yốp, xã Đăk Long (Hộ kinh doanh Trần Ngọc Sơn)	Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh Kon Tum phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường								
6		Trang trại chăn nuôi Anh Phong	Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh Kon Tum phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường								
7		Nhà máy xử lý chất thải rắn Đăk Hà	Giấy phép môi trường số 847/GPMT-UBND ngày 26/12/2022 do UBND tỉnh Kon Tum cấp.								
III	Huyện Đăk Tô										
1		Nhà máy sản xuất cồn và tinh bột sắn Đăk Tô	Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 02/6/2010 của UBND tỉnh Kon Tum Giấy xác nhận số 36/GXN-STNMT ngày 22/02/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường	5.500	có	Lò dầu truyền nhiệt 3 triệu kcal/giờ Lò hơi tầng sôi tấn hơi/giờ		216	6.000.000	2.500	có

TT	Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường ⁽¹⁾	Tên đơn vị/tổ chức/cơ sở hoạt động	Số QĐ phê duyệt báo cáo ĐTM, xác nhận bảo vệ MT; Giấy phép môi trường (nếu có)	Nước thải		Khí thải		Tổng lượng CTR phát sinh			Công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường (nếu có)
				Tổng lượng nước thải phát sinh (m ³ /ngày đêm)	Hệ thống quan trắc tự động, (nếu có)	Lượng khí thải phát sinh (m ³ /giờ)	Hệ thống quan trắc tự động (nếu có)	Sinh hoạt (tấn/năm)	Công nghiệp thông thường (tấn ⁽²⁾ /năm)	Nguy hại (tấn ⁽³⁾ /năm)	
			huyện Ngọc Hồi								
5		Nhà máy chế biến mủ cao su Ngọc Hồi	Giấy xác nhận số 379/GXN-UBND ngày 03/8/2010 của UBND huyện Ngọc Hồi	550	Có	-	Có	1,0 tấn/năm.	339 tấn/năm;	51kg/năm	Hồ sự cố trong hệ thống XLNT
6		Nhà máy chế biến mủ cao su số 5	Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 22/4/2013 của UBND tỉnh Kon Tum Giấy xác nhận số 51/GXN-STNMT ngày 30/8/2013 của Sở Tài nguyên và Môi trường								
7		Cơ sở chăn nuôi Hồ Xuân Lâm	Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 03/02/2020 của UBND tỉnh Kon Tum								
8		Cơ sở chăn nuôi Nguyễn Văn Thanh	Giấy xác nhận số 2911/GXN-UBND ngày 12/10/2020 của UBND huyện Ngọc Hồi								
9		Trại chăn nuôi Dương Thị Vân	Giấy xác nhận số 1292/GXN-UBND ngày 16/6/2020 của UBND huyện Ngọc Hồi								
10		Trại chăn nuôi Đồng Ngọc Vương	Giấy xác nhận số 445/GXN-UBND ngày 08/02/2021 của UBND huyện Ngọc Hồi								
11	Tái chế kim loại màu	Cơ sở tái chế rác thải kim loại màu Sơn Hùng Phát	Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 19/9/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt		Không	-	Không	168 kg/tháng	50kg/ngày	560kg/năm	

TT	Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường ⁽¹⁾	Tên đơn vị/tổ chức/cơ sở hoạt động	Số QĐ phê duyệt báo cáo ĐTM, xác nhận bảo vệ MT; Giấy phép môi trường (nếu có)	Nước thải		Khí thải		Tổng lượng CTR phát sinh			Công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường (nếu có)
				Tổng lượng nước thải phát sinh (m ³ /ngày đêm)	Hệ thống quan trắc tự động, (nếu có)	Lượng khí thải phát sinh (m ³ /giờ)	Hệ thống quan trắc tự động (nếu có)	Sinh hoạt (tấn/năm)	Công nghiệp thông thường (tấn ⁽²⁾ /năm)	Nguy hại (tấn ⁽³⁾ /năm)	
		(Thôn Nông Nhảy 2, Xã Đăk Nông, Huyện Ngọc Hồi, Tỉnh Kon Tum)	báo cáo ĐTM dự án đầu tư xây dựng cơ sở tái chế rác thải kim loại màu (nhôm, đồng, chì) Sơn Hồng Phát								
V	Huyện Sa Thầy										
1		Nhà máy chế biến tinh bột sắn 100 tấn/ngày - Công ty TNHH tinh bột sắn Kon Tum	Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 23/10/2009 của UBND tỉnh Kon Tum Giấy xác nhận số 199/GXN-STNMT ngày 10/4/2012 của Sở Tài nguyên và Môi trường	1.800	Có	6443	Không	1,550	2,952	0,064	Có
2		Nhà máy chế biến tinh bột sắn Sa Nhơn - Công ty CP XNK nông sản Vi Na	Quyết định số 289/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của UBND tỉnh Kon Tum Giấy xác nhận số 292/GXN-STNMT 23/12/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường	2.500	Có		Không	25,920	20,18	0,570	Có
3		Nhà máy chế biến cao su APT Kon Tum	Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 21/08/2012 của UBND tỉnh Kon Tum Giấy xác nhận số 398/GXN-STNMT ngày 12/5/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường	997	Có	Dây chuyền sản xuất mũ tạp: 12.098 Dây chuyền sản xuất	Không	0,6	0	0,082	Có

TT	Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường ⁽¹⁾	Tên đơn vị/tổ chức/cơ sở hoạt động	Số QĐ phê duyệt báo cáo ĐTM, xác nhận bảo vệ MT; Giấy phép môi trường (nếu có)	Nước thải		Khí thải		Tổng lượng CTR phát sinh			Công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường (nếu có)
				Tổng lượng nước thải phát sinh (m ³ /ngày đêm)	Hệ thống quan trắc tự động, (nếu có)	Lượng khí thải phát sinh (m ³ /giờ)	Hệ thống quan trắc tự động (nếu có)	Sinh hoạt (tấn/năm)	Công nghiệp thông thường (tấn ⁽²⁾ /năm)	Nguy hại (tấn ⁽³⁾ /năm)	
			UBND tỉnh Kon Tum								
2		Bãi rác huyện Kon Plông	Giấy xác nhận số 1373/GXN-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 do Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông cấp	-	-	-	-	Dự tính là 1.642,5 tấn/năm, thực tế là 2.190 tấn/năm	-	-	-